

### **Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

#### **Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT**

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu<sup>1</sup> không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện

---

<sup>1</sup> Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

## **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Không yêu cầu

## **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

### **3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<b>1. Giải pháp và phương pháp luận</b>		
1.1. Hiểu rõ mục đích gói thầu	Nhà thầu trình bày am hiểu chi tiết về từng vấn đề, phạm vi, quy mô và nhiệm vụ của gói thầu.	<b>Đạt</b>
	Không trình bày hiểu biết về chi tiết từng vấn đề của gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản.	<b>Không đạt</b>
1.2. Cách tiếp cận và phương pháp luận	Nhà thầu trình bày một cách rõ ràng chi tiết, các nguyên tắt, danh mục các tiêu chuẩn kỹ thuật đề xuất phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ gói thầu.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không trình bày một cách rõ ràng chi tiết, các nguyên tắt, danh mục các tiêu chuẩn kỹ thuật đề xuất phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ gói thầu.	<b>Không đạt</b>
<b>2. Giải pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu</b>		
2.1. Kế hoạch triển khai	a) Có trình bày, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ của gói thầu khoa học, hợp lý, khả thi, phù hợp với các quy định hiện hành và đáp ứng toàn bộ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. b) Có trình bày, đề xuất kế hoạch thực hiện gói thầu một cách rõ ràng chi tiết về từng dịch vụ và phải phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ mà nhà thầu đề xuất và yêu cầu của gói thầu. c) Có trình giải pháp tổng thể	<b>Đạt</b>

	triển khai chỉnh lý và tạo lập thông tin điện tử một cách chi tiết, rõ ràng và phù hợp với gói thầu, trong đó phải nêu rõ phương án bố trí nhân sự, thiết bị; khả năng đáp ứng và phương án huy động nhân sự, thiết bị, phần mềm phục vụ công việc theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	
	Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản, kế hoạch triển khai không hợp lý.	<b>Không đạt</b>
2.2. Giải pháp kỹ thuật thực hiện chỉnh lý tài liệu	Nhà thầu có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cụ thể, chi tiết, phù hợp với yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không phù hợp với yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	<b>Không đạt</b>
<b>3. Biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu</b>		
3.1. Biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu	Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
3.2. Có đề xuất biện pháp quản lý chất lượng trong quá trình thực hiện Hoặc nhà thầu có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 về cung cấp dịch vụ chỉnh lý và số hóa tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp (còn hiệu lực tối thiểu đến 31/12/2025).	Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	<b>Không đạt</b>

(Trong trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu nêu trên).		
3.3. Bố trí nhân sự	<p>Nhà thầu có bố trí nhân sự chi tiết phù hợp với chương trình và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của gói thầu.</p> <p>Nhà thầu có đề xuất biện pháp quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho lao động trọng quá trình triển khai hoặc nhà thầu có chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 về cung cấp dịch vụ chính lý và số hóa tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp (còn hiệu lực tối thiểu đến 31/12/2025).</p>	<b>Đạt</b>
	<p>- Nhà thầu không bố trí nhân sự hoặc có bố trí nhân sự thực hiện gói thầu nhưng không cụ thể hoặc chưa phù hợp với chương trình và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của gói thầu.</p> <p>- Nhà thầu không có đề xuất biện pháp quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho lao động trọng quá trình triển khai hoặc nhà thầu có chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 về cung cấp dịch vụ chính lý và số hóa tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp (còn hiệu lực tối thiểu đến 31/12/2025).</p>	<b>Không đạt</b>
3.4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình chính lý tài liệu	<p>- Nhà thầu có thuyết minh chi tiết biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình chính lý tài liệu.</p> <p>- Nhà thầu có biện pháp đảm bảo thực hiện và duy trì hệ thống quản lý môi trường hoặc nhà thầu có chứng nhận hệ thống quản lý môi trường 14001:2015 về cung cấp dịch vụ chính lý và số hóa tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp (còn hiệu lực tối thiểu đến 31/12/2025).</p>	<b>Đạt</b>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không chi tiết rõ ràng.</li> <li>- Nhà thầu không có biện pháp đảm bảo thực hiện và duy trì hệ thống quản lý môi trường hoặc nhà thầu không có chứng nhận hệ thống quản lý môi trường 14001:2015 về cung cấp dịch vụ chính lý và số hóa tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp (còn hiệu lực tối thiểu đến 31/12/2025).</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
3.5. Bảo đảm An toàn thông tin, bảo mật tài liệu trong quá trình chỉnh lý tài liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có thuyết minh chi tiết biện pháp bảo đảm bảo mật tài liệu trong quá trình chỉnh lý tài liệu.</li> <li>- Nhà thầu có cam kết bảo mật tài liệu trong quá trình chỉnh lý tài liệu.</li> <li>- Nhà thầu có chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2022 về cung cấp dịch vụ chỉnh lý và số hóa tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp (còn hiệu lực tối thiểu đến 31/12/2025).</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không chi tiết rõ ràng.</li> <li>- Nhà thầu không có cam kết bảo mật tài liệu trong quá trình chỉnh lý tài liệu.</li> <li>- Nhà thầu không có chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2022 về cung cấp dịch vụ chỉnh lý và số hóa tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp (còn hiệu lực tối thiểu đến 31/12/2025).</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
<b>4. Tiến độ thực hiện gói thầu</b>		
4.1 Tiến độ thực hiện gói thầu	Nhà thầu có tiến độ $\leq 12$ ngày.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu có tiến độ $> 12$ ngày.	<b>Không đạt</b>
4.2 Biểu tiến độ thực hiện gói thầu	Nhà thầu có biểu tiến độ chi tiết phù hợp từng bước công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có biểu tiến độ chi tiết phù hợp từng bước công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<b>Không đạt</b>

<b>5. Về mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành</b>		
Khả năng bảo hành và cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết bảo hành tối thiểu 12 tháng có thuyết minh chi tiết bảo hành.</li> <li>- Nhà thầu cam kết khả năng khắc phục sự cố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.</li> <li>- Có xác nhận của Chủ đầu tư về bảo hành, bảo dưỡng dịch vụ chính lý tài liệu sau khi kết thúc thời gian bảo hành cho ít nhất 01 hợp đồng trong vòng 03 năm trở lại đây</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết hoặc không thuyết minh bảo hành.	<b>Không đạt</b>
<b>6. Uy tín của nhà thầu</b>		
Uy tín nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào.</li> <li>- Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong hồ sơ dự thầu.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào.</li> <li>- Nhà thầu bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong hồ sơ dự thầu.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
<b>7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ</b>		
7.1 Đăng ký hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ	<p>Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ. Nhà thầu phải đính kèm File Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; xác nhận ngành nghề kinh doanh.</p> <p>Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đã đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ (theo quy định tại khoản a mục 1 Điều 36 Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13).</p>	<b>Đạt</b>

	(Trong trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu nêu trên).	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	<b>Không đạt</b>
7.2. Các cam kết	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	<b>Không đạt</b>
<b>8. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu</b>		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP	- Có cam kết kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu tuân thủ các yêu cầu của hợp đồng bao gồm: + Đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng; + Đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ theo hợp đồng (bao gồm xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan); + Không bị đánh giá là vi phạm hợp đồng; không bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư/Bên mời thầu phát hiện nhà thầu vi phạm một trong các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả các tiêu chí trên được xác định là Đạt</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Một trong các tiêu chí trên được xác định Không đạt</b>	<b>Không đạt</b>